TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HNGĐ - ST
Ngày 21 - 01 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Cảnh;

Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1990; Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Số xxx/x, tổ 1, ấp B, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà xyz, tổ 4, khu a, ấp b, xã AH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Ông Phan Dương Hoàng N, sinh năm 1987; Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Tổ xxx, ấp BL, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Đ trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Về hôn nhân: Bà Đ và ông N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương ngày 04/12/2018. Việc chung sống với nhau và đăng ký kết hôn là do ông bà hoàn toàn tự nguyện. Thời gian chung sống với nhau vợ chồng bà sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khi bà Đ sinh con được 01 tháng thì bà đưa con về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Bà không thể tiếp tục cuộc sống chung với ông N được nên bà vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Đ và ông N có 01 người con là Phan Hoàng A, sinh ngày 17/3/2020. Hiện con đang ở cùng với bà Đ. Khi ly hôn bà Đ yêu cầu được nuôi con chung. Tại đơn khởi kiện bà Đ yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, bà Đ thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, bà Đ không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Phan Dương Hoàng N trình bày:

Về hôn nhân: Ông N và bà Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương. Việc chung sống với nhau là do ông bà hoàn toàn tự nguyện. Thời gian chung sống với nhau là 5 năm, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Khoảng từ 3 đến 4 năm gần đây, vợ chồng ông xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng cãi nhau, bà Đ còn đánh ông. Sau đó bà Đ đã đưa con của ông bà về nhà cha mẹ ruột của bà Đ ở và chặn số điện thoại của ông nên ông không liên lạc được. Nay mâu thuẫn vợ chồng ông đã trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ gia đình được nên ông đồng ý ly hôn với bà Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Đ và ông N có 01 người con là Phan Hoàng A, sinh ngày 17/3/2020. Hiện con đang ở cùng với bà Đ. Ông N đồng ý để bà Đ nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con thì ông không đồng ý vì khi bà Đ đưa con về nhà cha mẹ ruột bà ở thì bà Đ đã lấy hết đồ đạc, tài sản của vợ chồng ông đi, đồng thời bà Đ cũng chặn số điện thoại của ông, ông không liên lạc được với bà Đ. Do đó, ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật. HĐXX thực hiện khai mạc phiên toà, phần thủ tục, phần tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, căn cứ vào bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn, bị đơn, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà Đ, ông N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX giao con chung Phan Hoàng A, sinh ngày 17/3/2020 cho bà Đ nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Dương Hoàng N, yêu cầu được nuôi con chung. Bị đơn ông N hiện cư trú tại ấp BL, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Đ và bị đơn ông N đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Đ và bị đơn ông Phan Dương Hoàng N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương, số đăng ký 105 ngày 04/12/2018. Bà Đ và ông N đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn đoàn tụ gia đình được. Bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Ngọc Đ được ly hôn với ông Phan Dương Hoàng N.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của bà Đ và ông N, trích lục khai sinh số 303/TLKS-BS ngày 25/3/2020 của Ủy ban nhân dân xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là Phan Hoàng A, sinh ngày 17/3/2020. Hiện cháu Anh đang sống cùng với nguyên đơn. Nguyên đơn bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bị đơn ông N đồng ý để bà Đ trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy cháu Anh còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, cháu Anh đang sống cùng nguyên đơn, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Phan Hoàng A cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Đ không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Đ đối với bị đơn ông Phan Dương Hoàng N về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

2. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Đ được ly hôn với ông Phan Dương Hoàng N.

3. Về con chung: Giao con chung Phan Hoàng A, sinh ngày 17/3/2020 cho bà Nguyễn Ngọc Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Ngọc Đ không yêu cầu ông Phan Dương Hoàng N cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0044008 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Giáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Chang